

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH TÂY NINH Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Số: 1540 /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 15 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố, công khai bộ thủ tục hành chính
thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Xây dựng tỉnh Tây Ninh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1300/QĐ-BXD ngày 30 tháng 10 năm 2015 của Bộ Xây dựng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 832/TTr-SXD ngày 01 tháng 6 năm 2016 và Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 939/TTr-STP ngày 31 tháng 5 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, công khai kèm theo Quyết định này bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Xây dựng tỉnh Tây Ninh. (Có danh mục kèm theo).

Nội dung các thủ tục hành chính được đăng tải công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính tại địa chỉ: <http://csdl.thutuchanhchinh.vn>.

Sở Xây dựng, UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm niêm yết công khai tại bộ phận “tiếp nhận và trả kết quả”, công khai trên trang thông tin

diện tử của cơ quan, đơn vị (nếu có) và thực hiện các thủ tục hành chính này cho cá nhân, tổ chức đúng với nội dung đã công bố tại Quyết định này.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng phát hành nội dung các thủ tục hành chính thực hiện tại cấp huyện, cấp xã được công bố, công khai kèm theo Quyết định này đến UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn toàn tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 01/4/2014 và Quyết định số 2477/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ hoặc thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, UBND cấp huyện và UBND cấp xã thực hiện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Tây Ninh, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *lúc*

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC- Bộ Tư pháp;
- TT:TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (5b);
- Lưu: VT, VP.UBND tỉnh.

130



Phạm Văn Tân

**DANH MỤC BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH XÂY DỰNG TỈNH TÂY NINH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1540 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm
2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
A	TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG (65 TTHC)		
1	Thẩm định dự án đầu tư xây dựng /thẩm định thiết kế cơ sở		
1.1	Thẩm định dự án đầu tư xây dựng đối với dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước	Xây dựng	
1.2	Thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đối với dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước	Xây dựng	
1.3	Thẩm định thiết kế cơ sở (trừ thiết kế công nghệ) đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách	Xây dựng	
1.4	Thẩm định thiết kế cơ sở (trừ thiết kế công nghệ) dự án đầu tư xây dựng đối với dự án sử dụng vốn khác	Xây dựng	
2	Thẩm định dự án điều chỉnh		
2.1	Thẩm định dự án đầu tư xây dựng điều chỉnh đối với dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước	Xây dựng	
2.2	Thẩm định thiết kế cơ sở điều chỉnh đối với dự án vốn nhà nước ngoài ngân sách, vốn khác	Xây dựng	
3	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng		
3.1	Thẩm định thiết kế kỹ thuật dự toán trong trường hợp thiết kế 3 bước, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán trong trường hợp thiết kế 2 bước	Xây dựng	
3.2	Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán của báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (trừ thiết kế công nghệ	Xây dựng	

		và các nội dung khác) đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách, vốn khác ảnh hưởng lớn đến cảnh quan môi trường và an toàn của cộng đồng		
4	Cấp giấy phép xây dựng			
	4.1	Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh	Xây dựng	
	4.2	Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình tôn giáo thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh	Xây dựng	
	4.3	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình tượng đài, tranh hoành tráng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh	Xây dựng	
	4.4	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình quảng cáo	Xây dựng	
	4.5	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình theo tuyến	Xây dựng	
	4.6	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình không theo tuyến	Xây dựng	
	4.7	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình	Xây dựng	
	4.8	Cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp di dời công trình	Xây dựng	
5	Cấp lại giấy phép xây dựng		Xây dựng	
6	Gia hạn giấy phép xây dựng		Xây dựng	
7	Điều chỉnh giấy phép xây dựng		Xây dựng	
8	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh		Xây dựng	
9	Cấp giấy phép hoạt động cho nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam		Xây dựng	
10	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng đối với cá nhân			
	10.1	Cấp chứng chỉ hành nghề chủ trì thiết kế quy hoạch xây dựng	Xây dựng	
	10.2	Cấp chứng chỉ hành nghề chủ nhiệm khảo sát xây dựng	Xây dựng	
	10.3	Cấp chứng chỉ hành nghề làm chủ	Xây dựng	

		nhiệm, chủ trì thiết kế		
	10.4	Cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng	Xây dựng	
	10.5	Cấp chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng	Xây dựng	
	10.6	Cấp chứng chỉ hành nghề kiểm định xây dựng	Xây dựng	
11	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III cho tổ chức			
	11.1	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng đối với tổ chức tư vấn lập thiết kế quy hoạch xây dựng	Xây dựng	
	11.2	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng đối với tổ chức tư vấn lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng	Xây dựng	
	11.3	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng đối với ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xây dựng	
	11.4	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng đối với tổ chức tư vấn quản lý dự án	Xây dựng	
	11.5	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng đối với tổ chức khảo sát xây dựng	Xây dựng	
	11.6	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng đối với tổ chức thực hiện giám sát thi công, kiểm định xây dựng	Xây dựng	
	11.7	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng đối với tổ chức tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng	Xây dựng	
	11.8	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng đối với tổ chức thi công xây dựng công trình	Xây dựng	
	11.9	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động với tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình	Xây dựng	
12	Đăng ký thông tin về năng lực hoạt động xây dựng		Xây dựng	
13	Công nhận phòng thí nghiệm phục vụ khảo sát xây dựng		Xây dựng	
14	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở (trừ đối với nhà ở thương mại, nhà ở công vụ, nhà ở phục vụ tái định cư, nhà ở xã		Nhà ở	

	hội) do UBND cấp tỉnh chấp thuận		
15	Lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng		
15.1	Lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại	Nhà ở	
15.2	Lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở công vụ	Nhà ở	
15.3	Lựa chọn chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở để phục vụ tái định cư	Nhà ở	
15.4	Lựa chọn chủ đầu tư xây dựng dự án xây dựng nhà ở xã hội bằng vốn ngân sách nhà nước	Nhà ở	
15.5	Lựa chọn chủ đầu tư dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ	Nhà ở	
16	Phê duyệt dự án mua nhà ở thương mại làm nhà ở công vụ	Nhà ở	
17	Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng nhà ở	Nhà ở	
18	Trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt cơ chế ưu đãi đối với chủ đầu tư xây dựng nhà ở xã hội	Nhà ở	
19	Chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức phân lô, bán nền tại khu vực đô thị	Nhà ở	
20	Phê duyệt phương án bố trí nhà ở tái định cư	Nhà ở	
21	Phê duyệt phá dỡ nhà ở (chung cư)	Nhà ở	
22	Phê duyệt danh sách nhà ở có giá trị nghệ thuật, văn hóa, lịch sử	Nhà ở	
23	Quyết định đối tượng được thuê nhà ở công vụ	Nhà ở	
24	Quyết định đối tượng được mua nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	Nhà ở	
25	Thu hồi hoặc cưỡng chế thu hồi nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	Nhà ở	
26	Thẩm định giá bán, giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài nhà nước	Nhà ở	
27	Thông báo nhà đủ điều kiện được bán, cho thuê, thuê mua đối với nhà ở xã hội được đầu tư bằng vốn ngoài ngân sách	Nhà ở	
28	Phê duyệt đối tượng được thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước	Nhà ở	
29	Phê duyệt đề án hỗ trợ người có công với cách	Nhà ở	

	mạng về nhà ở		
30	Gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài	Nhà ở	
31	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc đầu tư.	Kinh doanh bất động sản	
32	Thông báo cho cơ quan quản lý nhà ở cấp tỉnh về việc nhà ở đủ điều kiện được bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai	Kinh doanh bất động sản	
33	Cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	Kinh doanh bất động sản	
34	Cấp giấy phép quy hoạch xây dựng dự án đầu tư xây dựng	Quy hoạch	
35	Thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng chi tiết 1/500 thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình	Quy hoạch	
36	Cấp giấy phép chặt hạ, chuyển dịch cây xanh đô thị	Quy hoạch	
B	TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN (13 TTHC)		
37	Thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật sử dụng vốn ngân sách nhà nước do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư	Xây dựng	
38	Thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật điều chỉnh sử dụng vốn ngân sách nhà nước do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư	Xây dựng	
39	Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán của báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (trừ thiết kế công nghệ và các nội dung khác) đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách, vốn khác ảnh hưởng lớn đến cảnh quan môi trường và an toàn của cộng đồng	Xây dựng	
40	Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán điều chỉnh của báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (trừ thiết kế công nghệ và các nội dung khác) đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách, vốn khác ảnh hưởng lớn đến cảnh quan môi trường và an toàn của cộng đồng	Xây dựng	
41	Cấp giấy phép xây dựng		
	41.1 Cấp giấy phép xây dựng mới đối với	Xây dựng	

		công trình theo tuyến		
	41.2	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình	Xây dựng	
	41.3	Cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp di dời công trình	Xây dựng	
42		Cấp lại giấy phép xây dựng	Xây dựng	
43		Gia hạn giấy phép xây dựng	Xây dựng	
44		Điều chỉnh giấy phép xây dựng	Xây dựng	
45		Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện	Xây dựng	
46		Phê duyệt danh sách hộ gia đình có công được hỗ trợ về nhà ở	Nhà ở	
47		Phê duyệt phá dỡ nhà ở (riêng lẻ hoặc nhà ở để thu hồi đất)	Nhà ở	
48		Cấp giấy phép quy hoạch xây dựng cho dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện	Quy hoạch	
49		Thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng chi tiết 1/500 thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình	Quy hoạch	
C		TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ (02 TTHC)		
50		Xác nhận về thực trạng nhà ở và lập danh sách đối tượng người có công được hỗ trợ nhà ở trên địa bàn	Nhà ở	
51		Xác nhận xây dựng nhà ở hoàn thành theo giai đoạn, xác nhận hoàn thành xây dựng nhà ở	Nhà ở	